

**ĐA DẠNG VÀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG  
CỦA LỚP SÂU BỘ****I – MỤC TIÊU**

– Xác định được tính đa dạng của lớp Sâu bộ qua một số đại diện được chọn trong các loài sâu bộ thường gặp (đa dạng về loài, về lối sống, môi trường sống và tập tính).

– Từ các đại diện đó, nhận biết và rút ra các đặc điểm chung của Sâu bộ cùng vai trò thực tiễn của chúng.

**II – THÔNG TIN BỔ SUNG**

– Sâu bộ có trên 30 bộ khác nhau. Ở đây chỉ giới thiệu những đại diện của 7 bộ. Đó là các bộ : Cánh cứng (mọt hại gỗ, hình 27.1), Bộ ngựa (hình 27.2), Chuồn chuồn (hình 27.3), Cánh giồng (ve sầu, hình 27.4), Cánh vảy (bướm cải, hình 27.5), Cánh màng (ong mật, hình 27.6), Hai cánh (ruồi, muỗi, hình 27.7).

– Khoa học căn cứ vào đặc điểm của cánh, cơ quan miệng và biến thái làm cơ sở để phân biệt bộ này với bộ khác. Trong các hình vẽ trên, có thể hiện một phần các đặc điểm đó. Ví dụ : Mọt gỗ phát triển biến thái hoàn toàn, trứng phát triển thành ấu trùng (2), phải qua giai đoạn nhộng (3) mới trở thành dạng trưởng thành. Trong khi đó thì chuồn chuồn có biến thái không hoàn toàn. Ấu trùng của chúng còn gọi là bà mụ (A), khi trưởng thành bà mụ bò lên cạn, lột xác để trở thành chuồn chuồn (B).

**III – PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT**

– Tranh vẽ các giai đoạn sống của mọt gỗ, ve sầu, bướm cải, ong mật, ruồi, muỗi...

– Tiêu bản về các loài sâu bộ trên, nếu có.

#### IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TIẾT HỌC

##### 1. Gợi ý lời giới thiệu

Sâu bọ với khoảng gần 1 triệu loài, rất đa dạng về loài, về lối sống, môi trường sống và tập tính. Các đại diện trong bài tiêu biểu cho tính đa dạng đó.

##### 2. Các hoạt động

###### – Hoạt động 1 : Nhận biết một số đại diện sâu bọ

Cách thực hiện : GV cho HS nghiên cứu kĩ 7 hình trong bài với các chú thích kèm theo về sự đa dạng của sâu bọ. Sau đó thể hiện sự hiểu biết bằng cách điền tên chúng và các loài sâu bọ có thể biết thêm vào bảng 1. Sau đây là bảng đã điền để làm mẫu.

Bảng 1. Sự đa dạng về môi trường sống

STT	Các môi trường sống		Một số sâu bọ đại diện
1	Ở nước	Trên mặt nước	Bọ vẽ
		Trong nước	Ấu trùng chuồn chuồn, bọ gậy
2	Ở cạn	Dưới đất	Ấu trùng ve sầu, dế trũi
		Trên mặt đất	Dế mèn, bọ hung
		Trên cây cối	Bọ ngựa
		Trên không	Chuồn chuồn, bướm
3	Kí sinh	Ở cây cối	Bọ rầy
		Ở động vật	Chấy, rận...

###### – Hoạt động 2 : Đặc điểm chung và vai trò thực tiễn của sâu bọ

Cách thực hiện : Đầu tiên GV cho HS lựa chọn trong số 8 đặc điểm giới thiệu để đánh dấu chọn lấy 3 đặc điểm là đặc điểm chung của Sâu bọ (tức những đặc điểm chỉ riêng Sâu bọ mới có, không có ở Giáp xác và lớp Hình nhện).

Đáp án đúng là các đặc điểm : 3, 4, 5, 6. Sau đó GV cho HS dựa vào các thông tin trong bài và gợi ý ở bảng 2 để điền tên một số loài sâu bọ làm ví

dụ cho các mặt lợi hại ghi trong bảng. Sau đây là một số loài đã điền thử vào bảng.

**Bảng 2. Vai trò thực tiễn của Sâu bọ**

STT	Các đại diện								
	Vai trò thực tiễn	Ong mật	Tằm	Ruồi	Muỗi	Ong mắt đỏ	...	...	...
1	Làm thuốc chữa bệnh	√	√						
2	Làm thực phẩm		√						
3	Thụ phấn cây trồng	√							
4	Thức ăn cho động vật khác	√	√	√	√	√			
5	Diệt các sâu hại					√			
6	Hại hạt ngũ cốc								
7	Truyền bệnh			√	√				

## V – KẾT LUẬN

Cuối cùng GV cho HS tóm tắt lại kết quả các hoạt động để dẫn tới ghi nhớ và kết luận.

## VI – ĐÁP ÁN CÂU HỎI CUỐI BÀI

*Câu 1* : Đòi hỏi HS phải vận dụng vào thực tiễn địa phương, tìm ra một số loài có tập tính phong phú như : các loài ong, kiến, mối, bướm, dế, bọ ngựa, đom đóm... (kèm theo mỗi loài là các tập tính HS biết).

*Câu 2* : Đặc điểm nổi bật giúp phân biệt Sâu bọ với các Chân khớp khác là : có 2 đôi cánh, có 3 đôi chân và một đôi râu...

*Câu 3* : Tập cho HS tìm hiểu để biết các biện pháp chống sâu bọ an toàn ở địa phương như : hạn chế dùng thuốc trừ sâu độc hại, chỉ dùng các thuốc trừ sâu an toàn (như : thiên nông, thuốc vi sinh vật...), bảo vệ các sâu bọ có ích, dùng biện pháp vật lí, biện pháp cơ giới để diệt các sâu bọ có hại...

## **VII – TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Các tài liệu số : 2, 3, 6, 8, 16, 21 phần 1 SGK.